

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số 13/QĐ-STC ngày 13/ 01/2022 của Sở Tài chính)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2022 (HĐND Tỉnh)	Ước thực hiện năm 2022	So sánh Ước TH với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	6.818.777	12.777.627	187,39	109,20
I	Thu cân đối ngân sách nhà nước	6.818.777	7.881.610	115,59	109,20
1	Thu nội địa	6.708.777	7.486.963	111,60	106,71%
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	110.000	389.783	354,35	135,88%
4	Thu viện trợ		4.864		
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		4.896.017		
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (I+II+ ...+ IV)	14.054.453	16.166.942	115,03	101,86
I	Chi cân đối ngân sách địa phương	12.792.680	13.491.779	105,46	85,00
1	Chi đầu tư phát triển	3.374.957	4.942.667	146,45	78,50
2	Chi thường xuyên	9.140.657	8.545.336	93,49	89
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	2.000	1.775		
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	2.000	2.000	100,00	100
5	Dự phòng ngân sách	273.066	0	0,00	0
6	Chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương	0	0		0,00
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương	1.213.473	1.567.740	129,19	287
III	Chi trả nợ gốc vốn vay kênh cổ hóa kênh mương, cụm tuyến dân cư		66.411		
IV	Chi đầu tư từ nguồn vốn Chính phủ vay về cho vay lại	48.300			
V	Chi chuyển nguyên ngân sách năm sau		1.041.012		
C	BỘI CHI NSDP/ BỘI THU NSDP	23.400			